

Số: 1500/QĐ-UBND

P. Trần Liễu, ngày 25 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất
tại phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRẦN LIỄU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ: Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2026 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Chủ tịch UBND phường Trần Liễu về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 7.995,6m² đất ở, được chia thành 68 lô đất tại Khu dân cư mới và Khu tái định cư Thượng Quận, phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ hồ sơ, báo cáo ngày 25/7/2026 của Công ty đấu giá hợp danh số 1 Thăng Lợi (đơn vị tổ chức cuộc đấu giá quyền sử dụng đất) về kết quả đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 586/TTr-KT,HT&ĐT ngày 25/7/2026 về việc đề nghị phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Trần Liễu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu dân cư mới và Khu tái định cư Thượng Quận, phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

1. Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị.

2. Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

3. Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Kết quả đấu giá.

- Tổng số lô : 37 lô

- Tổng diện tích: 4.642,2 m²

- Tổng số tiền: **81.313.060.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi một tỷ, ba trăm mười ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Có danh sách người trúng đấu giá kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, phòng Văn hoá - xã hội phường công khai Quyết định này trên đài phát thanh, trang thông tin điện tử của phường;

- Đề nghị Thuế cơ sở 13 thành phố Hải Phòng chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường ban hành thông báo, đôn đốc người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất vào Kho bạc nhà nước theo quy định. Trong thời hạn 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất mà người trúng đấu giá không nộp hoặc không nộp đủ số tiền sử dụng đất thì UBND phường Trần Liễu sẽ ban hành quyết định hủy bỏ quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá theo quy định;

- Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị bàn giao đất thực địa, hướng dẫn người trúng đấu giá thực hiện các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính, phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Kinh Môn cập nhập, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và người trúng đấu giá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Sở NN và MT;
- Trường Thuế cơ sở 13 TP;
- TT Đảng ủy, UBND phường;
- Người trúng đấu giá;
- Lưu: VT, KT, HT&ĐT.

CHỦ TỊCH

Trần Thị Tình

DANH SÁCH TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở
(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 của UBND phường Trần Liễu)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số CCCD	Lô đất	DT (m ²) (A)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Giá mua (đồng/m ²) (B)	Thành tiền (đồng) (C)=(A) x (B)	Số tiền đặt trước (đồng) (D)	Số tiền còn lại phải nộp (đồng) (E)=(C)-(D)	Ghi chú
I. Vị trí quy hoạch LK01 - Đất ở liền kề											
1	Bùi Thị Thủy	Trung Tuyển, Kim Thành, Hải Phòng	030182002086	LK01-1	121,3	11.000.000	22.600.000	2.741.380.000	267.000.000	2.474.380.000	
2	Đào Xuân Trường	TDP Vũ Quế, Trần Liễu, Hải Phòng	030089002106	LK01-8	90,0	11.000.000	25.100.000	2.259.000.000	198.000.000	2.061.000.000	
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam Điền, An Phú, Hải Phòng	030087005126	LK01-9	90,0	11.000.000	24.900.000	2.241.000.000	198.000.000	2.043.000.000	
4	Đỗ Xuân Tuýnh	An Bài 1, xã Phụ Dực, Hưng Yên	034079004899	LK01-10	90,0	11.000.000	23.100.000	2.079.000.000	198.000.000	1.881.000.000	
5	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam Điền, An Phú, Hải Phòng	030087005126	LK01-11	90,0	11.000.000	21.700.000	1.953.000.000	198.000.000	1.755.000.000	
6	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam Điền, An Phú, Hải Phòng	030087005126	LK01-12	90,0	11.000.000	22.200.000	1.998.000.000	198.000.000	1.800.000.000	
7	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam Điền, An Phú, Hải Phòng	030087005126	LK01-13	90,0	11.000.000	21.500.000	1.935.000.000	198.000.000	1.737.000.000	
8	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam Điền, An Phú, Hải Phòng	030087005126	LK01-14	90,0	11.000.000	20.400.000	1.836.000.000	198.000.000	1.638.000.000	

[illegible]

1	Đoàn Thị Huỳnh	Lương Gián, Trần Phú, Hải Phòng	030186015501	LK03- 1	100,0	11.000.000	14.000.000	1.400.000.000	220.000.000	1.180.000.000	
2	Nguyễn Duy Cường	Nhị Chiểu, Hải Phòng	030097011746	LK03- 2	100,0	11.000.000	15.100.000	1.510.000.000	220.000.000	1.290.000.000	
3	Trần Thị Hường	165 khu La Xuyên, xã Nam Sách, Hải Phòng	03187003129	LK03- 3	100,0	11.000.000	14.400.000	1.440.000.000	220.000.000	1.220.000.000	
4	Nguyễn Văn Lợi	TDP Lưu Thượng 2, phường Kinh Môn, Hải Phòng	030086006627	LK03- 4	100,0	11.000.000	16.400.000	1.640.000.000	220.000.000	1.420.000.000	
5	Bùi Văn Ánh	TDP Vũ Quế, Trần Liệu, Hải Phòng	030081020946	LK03- 5	100,0	11.000.000	16.000.000	1.600.000.000	220.000.000	1.380.000.000	
6	Phạm Hữu Thanh	Phủ, Đường An, Hải Phòng	030080002531	LK03- 6	100,0	11.000.000	15.300.000	1.530.000.000	220.000.000	1.310.000.000	
III. Vị trí quy hoạch BT02- Đất ở biệt thự											
1	Trần Văn Hòa	TDP Khuê Bích, Trần Liệu, Hải Phòng	030081006109	BT02- 1	216,4	11.000.000	17.500.000	3.787.000.000	476.000.000	3.311.000.000	
2	Trần Thị Thoa	TDP Khuê Bích, Trần Liệu, Hải Phòng	030182015312	BT02- 2	180,0	11.000.000	16.600.000	2.988.000.000	396.000.000	2.592.000.000	
3	Mạc Thị Tuyết	TDP Trần Quốc Chân, phường Chu Văn An, Hải Phòng	030184011843	BT02- 3	180,0	11.000.000	15.800.000	2.844.000.000	396.000.000	2.448.000.000	

4	Nguyễn Huy Tùng	thôn Quỳnh Côi 2, xã Quỳnh Phụ, Hưng Yên	034090018345	BT02- 4	180,0	11.000.000	14.300.000	2.574.000.000	396.000.000	2.178.000.000	
5	Bùi Thị Hoa	phường Trần Liệu, Hải Phòng	030186001769	BT02- 5	180,0	11.000.000	15.500.000	2.790.000.000	396.000.000	2.394.000.000	
6	Đặng Thanh Hải	Xã Nguyễn Lương Bằng, Hải Phòng	030076006658	BT02- 6	180,0	11.000.000	13.500.000	2.430.000.000	396.000.000	2.034.000.000	
7	Đỗ Xuân Tuýnh	An Bài 1, xã Phụ Dực, Hưng Yên	034079004899	BT02- 7	180,0	11.000.000	14.100.000	2.538.000.000	396.000.000	2.142.000.000	
8	Đỗ Thị Hằng	Lương Gián, Trần Phú, Hải Phòng	033188005555	BT02- 8	180,0	11.000.000	13.900.000	2.502.000.000	396.000.000	2.106.000.000	
9	Đặng Thanh Hải	Xã Nguyễn Lương Bằng, Hải Phòng	030076006658	BT02- 9	180,0	11.000.000	13.600.000	2.448.000.000	396.000.000	2.052.000.000	
10	Nguyễn Viết Tiến	Xã Nguyễn Lương Bằng, Hải Phòng	030203005142	BT02- 10	180,0	11.000.000	13.400.000	2.412.000.000	396.000.000	2.016.000.000	
11	Mạc Thị Tuyết	TDP Trần Quốc Chấn, phường Chu Văn An, Hải Phòng	030184011843	BT02- 11	180,0	11.000.000	14.100.000	2.538.000.000	396.000.000	2.142.000.000	
12	Đỗ Xuân Tuýnh	An Bài 1, xã Phụ Dực, Hưng Yên	034079004899	BT02- 12	248,8	11.000.000	13.400.000	3.333.920.000	547.000.000	2.786.920.000	
Tổng					4.642,2			81.313.060.000	10.213.000.000	71.100.060.000	